TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 663/TB-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

Ngưỡng chất lượng đầu vào xét tuyển đại học chính quy theo phương thức dựa vào kết quả thi THPT năm 2022

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn nộp hồ sơ xét tuyển) xét tuyển đại học chính quy năm 2022 cho các ngành đào tạo của Trường như sau:

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm sàn xét tuyển (điểm thi môn Toán chưa nhân hệ số 2)
1	Quản trị kinh doanh	7340101	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	60	16,00
2	Bất động sản	7340116	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	24	15,00
3	Địa chất học	7440201	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (A02) Toán – Vật lý – Sinh học (B00) Toán – Sinh học – Hóa học	20	14,00
4	Khí tượng và khí hậu học	7440222	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	20	14,00
5	Thủy văn học	7440224	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	20	14,00
6	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	7440298	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	20	14,00
7	Hệ thống thông tin	7480104	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	20	15,00

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm sàn xét tuyển (điểm thi môn Toán chưa nhân hệ số 2)
8	Công nghệ thông tin	7480201	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	100	16,00
9	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (A02) Toán – Vật lý – Sinh học (B00) Toán – Sinh học – Hóa học	95	14,00
10	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	7520503	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (A02) Toán – Vật lý – Sinh học (B00) Toán – Sinh học – Hóa học	40	14,00
11	Quản lý đô thị và công trình	7580106	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (A02) Toán – Vật lý – Sinh học (B00) Toán – Sinh học – Hóa học	24	15,00
12	Kỹ thuật tài nguyên nước	7580212	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (A02) Toán – Vật lý – Sinh học (B00) Toán – Sinh học – Hóa học	20	14,00
13	Kỹ thuật cấp thoát nước	713	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (A02) Toán – Vật lý – Sinh học (B00) Toán – Sinh học – Hóa học	40	14,00
14	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (A02) Toán – Vật lý – Sinh học (B00) Toán – Sinh học – Hóa học	120	15,00
15	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	48	15,00
16	Quản lý đất đai	7850103	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	130	16,00
17	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	7850195	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học (A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh (B00) Toán – Sinh học – Hóa học (D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn	20	14,00

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm sàn xét tuyển (điểm thi môn Toán chưa nhân hệ số 2)
18	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	7850197	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	20	14,00
			(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
			(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
			(D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn		

Nơi nhận:
- Vụ GDĐH - Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Vụ TCCB – Bộ TNMT (để báo cáo);
- Cục KTKĐCLGD – Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.

CHỦ TỊCH HĐTS

HIỆU TRƯỞNG
Huỳnh Quyền